3

CƠ QUAN CẤP HỘ CHIẾU
ISSUING AUTHORITY
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Immigration Department
T/L CỤC TRƯỞNG
For the Director
P. Trưởng phòng
Deputy Chief of Division

Ta Thị Hương Giang

Chữ ký người mang hộ chiếu
Signature of bearer

Thin
HO XUAN THIN

11

C – VISAS

JAPAN IMMIGRATION INSPECTOR
上陸許可
LANDING PERMISSION
Date of permit 在留年月日 29 MAR 2022
Until 在留期限 29 MAR 2023
Status of residence 在留資格 Technical Intern Training (Ib)
Duration 在留期間 One year
KANSAI

1909570939
KLLT9606343
TJ8873466 8MA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM - *SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*

HỘ CHIẾU / *PASSPORT*

Loại / *Type*	Mã số / *Code*	Số hộ chiếu / *Passport N°*
P	VNM	C9794320

Họ và tên / *Full name*
HỒ XUÂN THÌN

Quốc tịch / *Nationality* — VIỆT NAM / *VIETNAMESE*

Ngày sinh / *Date of birth* — **08 / 02 / 1993**

Nơi sinh / *Place of birth* — **NGHỆ AN**

Giới tính / *Sex* — **NAM / M**

Số GCMND / *ID card N°* — **040093003316**

Ngày cấp / *Date of issue* — **29 / 07 / 2021**

Có giá trị đến / *Date of expiry* — **29 / 07 / 2031**

Nơi cấp / *Place of issue*
Cục Quản lý xuất nhập cảnh

P<VNMHO<<XUAN<THIN<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
C9794320<0VNM9302084M3107298040093003316<<50

JAPAN VISA
日本国査証

EC9698404

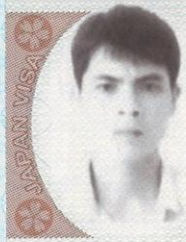

Place of issue	Date of issue	Date of expiry
HANOI	28 MAR 22	28 JUN 22

No.of entries	Issue No.	For stay(s) of
SINGLE	22A14071	1 YEAR

Category
(E) AS TECH. INTERN TRAINING (I) (B)

Surname/Given name
HO XUAN THIN

Passport No.	Sex	Date of birth	Nationality	No. of applicants
C9794320	M	08 FEB 93	VNM	

Remarks
M27

0IY21-051439

V<JPNHO<<XUAN<THIN<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
C9794320<0VNM9302084M220628622A14071620A<E17